

BÀI 4: SÔNG HƯƠNG (tiết 15 – 20, SHS, tr.69 – 73)

I. MỤC TIÊU

1. Giải được các câu đố về tên dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp thơ mộng, luôn luôn biến đổi theo thời gian của sông Hương, bày tỏ tình yêu sông Hương; biết liên hệ bản thân: Yêu quý và giữ gìn vẻ đẹp của quê hương đất nước.*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *eo/oe; iu/iêu, an/ang*.
4. Mở rộng được vốn từ về quê hương (nhận biết và biết cách viết tên riêng của dòng sông, ngọn núi, bãi biển); đặt được câu giới thiệu một cảnh sông nước hoặc núi non.
5. Nghe – kể được từng đoạn câu chuyện *Sự tích Hồ Gurom* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
6. Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý.
7. Chia sẻ được một bài văn đã đọc về quê hương.
8. Nói được về vẻ đẹp sông Hương với người thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về sông Hương (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Sông Hương là một đặc ân* đến hết.
- HS mang tới lớp bài văn về quê hương đã tìm đọc.
- HS chuẩn bị bút màu và vật dụng để trang trí bưu thiếp.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đồ bạn về tên dòng sông theo gợi ý.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Sông Hương*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của sông Hương: *sắc đỏ, xanh thắm, xanh biếc, xanh non, lung linh, dát vàng,...*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *sắc đỏ, dát vàng, phượng vĩ, trăng sáng,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau:/ màu xanh thắm của da trời,/ màu xanh biếc của lá cây,/ màu xanh non của những bông ngô,/ thắm cỏ in trên mặt nước.//; Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên/ dành cho Huế,/ làm cho không khí thành phố trở nên trong lành,/ làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa,/ tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.//;...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sắc đỏ* (mức đậm, nhạt của màu), *đặc ân* (ơn đặc biệt),...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài: *Miêu tả vẻ đẹp thơ mộng, luôn luôn biến đổi theo thời gian của sông Hương, bày tỏ tình yêu sông Hương.*
- HS liên hệ bản thân: *Yêu quý và giữ gìn vẻ đẹp của quê hương, đất nước.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Sông Hương là một đặc ân* đến hết.
- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Sông Hương là một đặc ân* đến hết.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

- HS nghe đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo, VD: *hoa, lụa*; hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *phượng vĩ, đỏ rực, phô phờng, lung linh,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dài, dát*.
- GV nhắc HS cách trình bày bài viết.
- HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt eo/oe; iu/iêu, an/ang

2.2.1. Phân biệt eo/oe

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: *khéo léo, khoe sắc, tròn xoe, loé sáng, trong veo, mạnh khoe*).
- Một vài HS nêu kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.2.2. Phân biệt iu/iêu, an/ang

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS đọc lại đoạn thơ đã điền và dấu thanh (Đáp án: *vần iu/iêu: dùu, níu, trúu, khiêu;* *vần an/ang: ngang, lang, đàn, giàn*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS quan sát các từ ngữ ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng, tìm điểm giống và khác nhau trong cách viết. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV giải thích cách viết khác nhau (chỉ sự vật chung; chỉ sự vật cụ thể – riêng).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b và thảo luận trong nhóm nhỏ.
- HS viết theo yêu cầu bằng trò chơi tiếp sức giữa các nhóm.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4.
- HS đặt câu trong nhóm nhỏ và viết vào VBT.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5. Kể chuyện (Nghe – kể)

SỰ TÍCH HỒ GUƠM

1. Giặc Minh đô hộ nước ta, làm nhiều điều bạo ngược. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn nhưng ban đầu thế yếu nên thường bị thua. Vì thế, đúc Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để trừ giặc.

2. Hồi ấy, một người đánh cá tên là Lê Thận, ba lần kéo lưới đều gặp một thanh sắt, nhìn kỹ, hoá ra một lưỡi gươm. Sau đó, Lê Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn và dâng thanh gươm cho Lê Lợi.

3. Ít lâu sau, một lần Lê Lợi bị giặc đuổi phải chạy vào rừng, ông bắt được chuôi gươm nạm ngọc trên cây đa. Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Lúc đó, Lê Lợi mới biết đây là gươm thần. Từ khi có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, cuối cùng đánh tan quân xâm lược.

4. Một năm sau khi thắng giặc, Lê Lợi – lúc bấy giờ đã lên ngôi vua – đi thuyền chơi hồ Tả Vọng, rùa vàng theo lệnh của Long Quân nổi lên đòi lại gươm thần. Vua nâng gươm trả lại cho rùa vàng. Từ đó, hồ mang tên là Hồ Gươm hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm.

Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam

5.1. Nghe kể chuyện

- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.
- HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh họa) kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.

5.2. Kể từng đoạn câu chuyện

- HS quan sát tranh và dựa vào từ ngữ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể).

- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.3. Kể toàn bộ câu chuyện

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.
- Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo)

6.1. Sắp xếp các câu thành đoạn văn

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, thực hiện BT trong nhóm đôi (Đáp án: 3 – 1 – 4 – 5 – 2).
- Một vài HS trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Thuật lại cách làm bưu thiếp

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói về việc làm bưu thiếp.
- HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc làm bưu thiếp.
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về quê hương

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn (tác giả, cuốn sách), cảnh đẹp (từ ngữ, câu văn), cảm xúc,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn (tác giả, cuốn sách), cảnh đẹp (từ ngữ, câu văn), cảm xúc,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Nói về vẻ đẹp của sông Hương

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về vẻ đẹp của sông Hương với người thân.*
- HS nghe GV hướng dẫn cách trao đổi với người thân theo yêu cầu ở nhà.